TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS-ST
Ngày: 12-01-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 458/2022/QĐST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 997/43 đường Trần Xuân Soạn, tổ M, khu phố N, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số A9/12, tổ K, ấp I, xã Q, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V trình bày:

Từ tháng 3/2018 đến tháng 11/2018, bà V có cho ông Nguyễn Trung H vay tiền làm nhiều lần, tổng cộng số tiền vay là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay 6 tháng. Hai bên có lập hợp đồng giấy tay.

Sau khi đến hạn trả nợ, qua nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H vẫn cố tình tránh né và không có thiện chí trả số tiền còn nợ nêu trên. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trung H có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Tường V, không yêu cầu trả lãi.

Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà V nhận thấy có một hợp đồng vay tiền đề ngày 14/11/2018 không có chữ ký của bị đơn nên đã rút một phần yêu cầu khởi kiện. Tổng số tiền bà V yêu cầu ông H phải trả còn lại là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trung H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông H vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án; tuy nhiên còn chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì xét thấy nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V và bị đơn ông Nguyễn Trung H có ký với nhau hợp đồng vay tài sản; do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trung H trả khoản nợ theo hợp đồng vay tài sản ký giữa các bên; bị đơn cư trú tại xã Q, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn Trung H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào các Hợp đồng cho vay tiền từ tháng 3/2018 đến tháng 10/2018 thì bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Trung H có ký hợp đồng vay tài sản với số tiền vay tổng cộng là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có rút một phần yêu cầu khởi kiện; bà Nguyễn Thị Tường V chỉ yêu cầu ông Nguyễn Trung H thanh toán số tiền còn nợ là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi; Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 14/11/2018 ký giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Trung H.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Ông Nguyễn Trung H có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Tường V.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 14/11/2018 ký giữa bà Nguyễn Thị Tường V và ông Nguyễn Trung H.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Trung H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Tường V số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041443 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khương